

Số: /BC-BCĐ

Mường Tè, ngày tháng 11 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022 và phương hướng thực hiện mục tiêu năm 2023**

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy định, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ kết quả kiểm tra công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của Đoàn kiểm tra công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022 theo Quyết định số 2214/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND huyện Mường Tè về việc thành lập Đoàn kiểm tra, công nhận duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022.

Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC) huyện Mường Tè báo cáo kết quả PCGD, XMC năm 2022 và phương hướng thực hiện mục tiêu năm 2023 cụ thể như sau:

#### **Phần I**

### **QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU PHỔ CẬP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ NĂM 2022**

#### **A. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

##### **I. Đặc điểm**

- Mường Tè là một huyện vùng cao biên giới của tỉnh Lai Châu, cách thành phố Lai Châu hơn 120km về phía Tây Bắc; phía Bắc giáp với Trung Quốc; phía Nam giáp với huyện Nậm Nhùn; phía Đông giáp với huyện Sìn Hồ; phía Tây giáp với huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Tổng diện tích tự nhiên 267.848,05ha, chiếm 29,6% diện tích của tỉnh Lai Châu, dân số khoảng trên 47 nghìn người. Huyện có 14 đơn vị hành chính, trong đó có 6 xã biên giới với tổng chiều dài đường biên tiếp giáp với Trung Quốc là 130,292km. Mật độ dân số của

huyện đạt thấp, dân cư sống phân tán, diện tích đất tự nhiên rộng, địa hình đồi núi chia cắt mạnh.

- Tình hình kinh tế - xã hội có nhiều bước phát triển mạnh trong giai đoạn 2015 - 2020. Hạ tầng cơ sở cơ bản được củng cố, tốc độ tăng trưởng kinh tế, GDP bình quân đầu người hàng năm tăng, tỷ lệ hộ nghèo/cận nghèo giảm; điều kiện phát triển y tế, văn hóa, giáo dục được tăng cường, hỗ trợ đầu tư.

- Quy mô trường lớp, số lượng học sinh và chất lượng giáo dục có bước phát triển rõ rệt. Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đến trường các cấp đạt trên 95%. Đến hết năm 2021, huyện có 14/14 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 1 và đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1 (13/14 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức 2 trở lên). Có 18/36 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (Mầm non 8/14 trường, Tiểu học 5/7 trường, THCS 5/15 trường).

## **II. Thuận lợi, khó khăn**

### **1. Thuận lợi**

- Huyện Mường Tè luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Sở Giáo dục và Đào tạo, Thường trực Huyện ủy, HĐND, lãnh đạo UBND huyện và sự phối hợp của các cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở trong công tác giáo dục và đào tạo. Nhận thức một số bộ phận người dân vùng đặc biệt khó khăn đã có sự chuyển biến về công tác giáo dục.

- Ban Chỉ đạo PCGD, XMC huyện đã chỉ đạo tuyên truyền sát sao đến các xã, thị trấn hiểu rõ mục đích của công tác PCGD, XMC. Có kế hoạch chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra công nhận duy trì đạt chuẩn PCGD, XMC đối với các xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về PCGD, XMC theo các tiêu chuẩn, điều kiện đảm bảo theo quy định.

- Quy mô, mạng lưới trường lớp được ổn định, chế độ chính sách đối với học sinh đã tác động tích cực trong việc huy động và duy trì sĩ số. Nhiều tập thể, cá nhân tích cực tham gia công tác xã hội hóa giáo dục, hỗ trợ các đơn vị về vật chất và tinh thần, tạo môi trường giáo dục thân thiện, tích cực

### **2. Khó khăn**

- Điều kiện kinh tế của Nhân dân ở một số xã vùng dân tộc La Hủ, Mảng còn gặp nhiều khó khăn. Địa bàn rộng, giao thông không thuận lợi, khoảng cách giữa các điểm trường xa nhau.

- Ban Chỉ đạo PCGD, XMC một số xã hoạt động chưa tích cực dẫn đến tỷ lệ chuyên cần của học sinh ở một số thời điểm chưa cao, vẫn còn có học sinh bỏ học giữa chừng.

- Thiếu giáo viên so với nhu cầu thực tế, đặc biệt là giáo viên dạy các môn chuyên cấp tiểu học, giáo viên môn tiếng Anh, Tin học nên khó khăn cho công tác triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Một số trường sau khi sáp nhập có quy mô lớn, địa bàn rộng, các điểm trường cách xa nhau nên gặp nhiều khó khăn trong công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành.

- Điều kiện về cơ sở vật chất, phòng học, phòng học bộ môn, phòng thiết bị thư viện, trang thiết bị dạy học, phòng ở bán trú, nội trú, công trình vệ sinh còn thiếu ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

## **B. QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ PHỔ CẬP NĂM 2022**

### **1. Công tác của Ban Chỉ đạo PCGD, XMC**

- Tiếp tục quán triệt thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 15/9/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Mường Tè về nâng cao chất lượng giáo dục và xóa mù chữ giai đoạn 2020 - 2025; Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 20/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện về phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021 - 2025; Kế hoạch số 2057/KH-UBND ngày 27/11/2020 của UBND huyện về thực hiện Nghị quyết 03-NQ/HU ngày 15/9/2020 của BCH Đảng bộ huyện về nâng cao chất lượng giáo dục và xóa mù chữ giai đoạn 2020 - 2025; Quyết định số 1234/QĐ-UBND, ngày 18/8/2021 của UBND huyện về việc thành lập Ban Chỉ đạo PCGD, XMC huyện Mường Tè giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 44/QĐ-BCĐ PCGD XMC ngày 31/8/2021 về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo PCGD, XMC huyện Mường Tè giai đoạn 2021 - 2025;

- Năm 2022, Ban Chỉ đạo PCGD, XMC huyện đã tham mưu và ban hành các văn bản: Quyết định số 2266/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; Kế hoạch số 21/KH-BCĐ ngày 20/01/2022 về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022; Quyết định số 2214/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 về việc thành lập đoàn kiểm tra, công nhận duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022; Quyết định số 2465/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 về việc công nhận các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Mường Tè đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022 và một số văn bản khác.

- Ban Chỉ đạo PCGD, XMC huyện đã thường xuyên tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra, kiểm tra, nắm bắt, chỉ đạo chính quyền địa phương cấp xã, phòng, ban chuyên môn kịp thời nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

### **2. Kết quả PCGD, XMC năm 2022**

#### **2.1. Tiêu chuẩn**

Đến tháng 10/2022, huyện đảm bảo đạt các tiêu chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập trung học cơ sở mức độ 1 và xóa mù chữ mức độ 1.

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

## **2.2. Điều kiện bảo đảm**

### *2.2.1. Đối với phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi*

- Số giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi là 183/104 lớp đạt tỉ lệ 1,76.
- Số giáo viên có chuẩn trình độ đào tạo: 183/183 tỉ lệ 100%. Trong đó: trên chuẩn 97/183 đạt 53%; 100% giáo viên lớp 5 tuổi đạt chuẩn nghề nghiệp.
- Số phòng học (phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục) cho lớp mẫu giáo 5 tuổi: 104 phòng đạt tỉ lệ 01 phòng/lớp, diện tích sinh hoạt chung 3,0 m<sup>2</sup>/trẻ.
- Số lớp mẫu giáo 5 tuổi có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu: 104/104, tỉ lệ 100%.
- 100% số trường mầm non có sân chơi xanh, sạch, đẹp, an toàn; sân chơi có đồ chơi ngoài trời được sử dụng thường xuyên; có đủ nguồn nước, các công trình vệ sinh và hệ thống thoát nước hợp vệ sinh.

\* Đánh giá: Các điều kiện đảm bảo đạt chuẩn PCGD MNTNT.

### *2.2.2. Đối với phổ cập giáo dục tiểu học*

- Số giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo: 428/428 đạt 100%, trong đó trên chuẩn: 392/428 đạt 91,59%. Tỷ lệ giáo viên/lớp: 428/275 đạt 1,56.
- Số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp: 428/428 đạt 100%.
- Số phòng học: 349 phòng; tỉ lệ phòng/lớp: 349/275 đạt 1,43.
- 100% số trường có phòng chức năng cơ bản đảm bảo đủ theo quy định.
- 100% số lớp có thiết bị dạy học và được sử dụng thường xuyên.
- 100% số trường có sân chơi, bãi tập và được sử dụng thường xuyên, đảm bảo an toàn; có nguồn nước sạch và hệ thống thoát nước đảm bảo; công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện.

\* Đánh giá: Các điều kiện đảm bảo đạt chuẩn PCGDTH.

### *2.2.3. Đối với phổ cập giáo dục trung học cơ sở*

- Số giáo viên chuẩn trình độ đào tạo: 220/220, tỉ lệ 100%.
- Số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp: 220/220, tỉ lệ 100%.
- Số phòng học: 143 phòng; tỉ lệ phòng/lớp: 143/118 đạt 1,21.
- 100% số lớp có đủ thiết bị dạy học và được sử dụng thường xuyên.

- 100% số trường có sân chơi, được sử dụng thường xuyên, đảm bảo an toàn; có nguồn nước hợp vệ sinh và hệ thống thoát nước đảm bảo; công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện; có công trình vệ sinh dành riêng cho học sinh, giáo viên, nam riêng nữ riêng.

\* Đánh giá: Các điều kiện đảm bảo đạt chuẩn PCGDTHCS.

#### 2.2.4. Đối với xóa mù chữ

- Đảm bảo các điều kiện về người tham gia dạy học xóa mù chữ và cơ sở vật chất thiết bị dạy học theo quy định tại Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Từ tháng 10/2021 đến 10/2022 đã mở được 15 lớp, xóa mù chữ cho 326 học viên. Các đơn vị có đủ phòng lớp học, bàn ghế và các thiết bị dạy học đảm bảo điều kiện thuận lợi cho các học viên tham gia học tập.

\* Đánh giá: Các điều kiện đảm bảo đạt chuẩn XMC.

### III. Đánh giá chung

#### 1. Ưu điểm

- Ban Chỉ đạo PCGD, XMC các cấp đã xây dựng kế hoạch duy trì, nâng cao chất lượng PCGD, XMC năm 2022 phù hợp với tình hình thực tiễn và theo kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025. Thực hiện đảm bảo công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn phổ cập giáo dục ở cơ sở, báo cáo thường kỳ quá trình triển khai thực hiện và kết quả phổ cập giáo dục các cấp học đảm bảo theo quy định. Tổng hợp số liệu báo cáo công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đảm bảo độ chính xác cao và hoàn thiện hồ sơ đề nghị UBND huyện công nhận duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ ở các cấp học.

- Ngành Giáo dục huyện đã phát huy vai trò tham mưu với cấp uỷ, chính quyền các cấp và đưa ra được những giải pháp quan trọng nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì và nâng cao kết quả PCGD, XMC đảm bảo tiến độ so với kế hoạch đề ra. Chủ động tham mưu các Đề án, Chương trình, Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo, quy mô và mạng lưới trường, lớp các cấp học phát triển khắp trong toàn huyện, tạo điều kiện thuận lợi và cơ hội học tập cho mọi người. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đến trường đạt chỉ tiêu giao, duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện tốt trách nhiệm Thường trực Ban Chỉ đạo, quản lý và chủ trì thực hiện kế hoạch PCGD, XMC; hướng dẫn chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ; xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai kế hoạch; theo dõi tiến độ thực hiện, kịp thời kiểm điểm rút kinh nghiệm, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc; xây dựng trường theo hướng đạt chuẩn quốc gia nhằm đảm bảo về điều kiện, tiêu chuẩn PCGD, XMC.

- Các chỉ tiêu PCGD, XMC đều đạt và vượt kế hoạch. Chất lượng PCGD, XMC được nâng lên. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp ở các bậc học đạt và vượt kế hoạch là cơ sở đảm bảo cho huyện thực hiện được kế hoạch PCGD, XMC năm 2022 và các năm tiếp theo.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

- Công tác tham mưu của một số Thường trực Ban Chỉ đạo cấp xã đối với cấp ủy, chính quyền đôi lúc chưa thường xuyên, chưa đưa ra được giải pháp hiệu quả trong công tác nâng cao chất lượng giáo dục nói chung, phổ cập giáo dục, xóa mù chữ nói riêng.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ở một số đơn vị chưa đồng bộ, còn thiếu so với yêu cầu; còn có trường học thiếu diện tích đất, các phòng chức năng, thiết bị đồ dùng dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Kinh phí đầu tư đảm bảo các điều kiện triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 còn hạn chế.

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi từ 15 đến 60 biết chữ còn thấp (tỷ lệ người mù chữ trong độ tuổi chiếm 6%).

## **Phần II**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC PHỔ CẬP GIÁO DỤC, XÓA MŨ CHỮ NĂM 2023**

#### **A. MỤC TIÊU**

##### **I. Mục tiêu chung**

Phấn đấu đến hết năm 2023, huyện Mường Tè duy trì và nâng cao kết quả đạt chuẩn PCGD, XMC về:

- PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi;
- PCGDTH mức độ 3, trong đó 14/14 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGDTH đạt mức độ 3;
- PCGDTHCS mức độ 1, trong đó 13/14 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGD THCS đạt mức độ 2 trở lên và 7/14 xã, thị trấn đạt mức độ 3;
- XMC mức độ 1, trong đó 9/14 xã, thị trấn đạt chuẩn XMC đạt mức độ 2.

##### **II. Mục tiêu cụ thể**

###### **1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi**

- Về tiêu chuẩn: Huy động trẻ 5 tuổi đến trường đạt trên 100%; trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN 100%. Huy động trên 70% trẻ em 5 tuổi khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.

- Về điều kiện đảm bảo: Đảm bảo đủ số lượng giáo viên dạy lớp 5 tuổi trên lớp đạt chuẩn theo quy định; 100% các lớp 5 tuổi đảm bảo đủ phòng học và

bộ đồ dùng, thiết bị, đồ chơi tối thiểu; phòng học đảm bảo diện tích xây dựng theo quy định; đủ các công trình phụ trợ để tổ chức các hoạt động và chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường.

## **2. Phổ cập giáo dục tiểu học**

- Về tiêu chuẩn: 90% trở lên học sinh khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục; tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 100%; tỷ lệ trẻ đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học 98% trở lên; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 97% trở lên, số trẻ em 11 tuổi còn lại hiện đang học các lớp tiểu học.

- Về điều kiện đảm bảo: Duy trì số giáo viên chuẩn trình độ đào tạo đạt tỉ lệ 100% (*Luật Giáo dục năm 2005*); đảm bảo tỉ lệ 01 phòng/lớp; 100% số lớp có đủ thiết bị dạy học và được sử dụng thường xuyên; 100% số trường có sân chơi, đảm bảo an toàn; có nguồn nước hợp vệ sinh và hệ thống thoát nước đảm bảo; công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện; có công trình vệ sinh dành riêng cho học sinh, giáo viên, nam riêng, nữ riêng... Đảm bảo đủ các điều kiện đảm bảo cho công tác PCGDTH theo quy định.

## **3. Phổ cập giáo dục THCS**

- Về tiêu chuẩn: Duy trì 70% trở lên học sinh từ 11-18 tuổi khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục; huy động học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 đạt từ 99,5% trở lên; tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp THCS đạt từ 90% trở lên; tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tuổi đang học chương trình phổ thông, giáo dục thường xuyên hoặc giáo dục nghề nghiệp đạt từ 65% trở lên.

- Về điều kiện đảm bảo: Duy trì số giáo viên chuẩn trình độ đào tạo đạt tỉ lệ 100% (*Luật Giáo dục năm 2005*); đảm bảo tỉ lệ 01 phòng/lớp; 100% số lớp có đủ thiết bị dạy học và được sử dụng thường xuyên; 100% số trường có sân chơi, đảm bảo an toàn; có nguồn nước hợp vệ sinh và hệ thống thoát nước đảm bảo; công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện; có công trình vệ sinh dành riêng cho học sinh, giáo viên, nam riêng, nữ riêng... Đảm bảo đủ các điều kiện đảm bảo cho công tác PCGD THCS theo quy định.

## **4. Xóa mù chữ**

- Về tiêu chuẩn: Tỉ lệ người biết chữ từ 15-25 đạt 99% trở lên; 15-35 đạt 98% trở lên; 15-60 đạt 94% trở lên. Mở các lớp dạy học xóa mù chữ theo kế hoạch nhằm nâng cao tỉ lệ người dân biết chữ.

- Về điều kiện đảm bảo: Bảo đảm đủ điều kiện thuận lợi cho các lớp xóa mù chữ trong địa bàn để thực hiện dạy học xóa mù chữ. Đảm bảo đủ các điều kiện đảm bảo cho công tác xóa mù chữ theo quy định.

## B. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tích cực tham mưu Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND huyện chỉ đạo các xã, thị trấn hoàn thành các mục tiêu về PCGD, XMC theo kế hoạch. Phát huy vai trò chỉ đạo trực tiếp của Ban Chỉ đạo PCGD, XMC từ huyện đến xã, đảm bảo thông tin hai chiều, tuyên truyền vận động toàn dân chăm lo cho sự nghiệp giáo dục đảm bảo phong trào xã hội hoá giáo dục phát triển sâu rộng và vững chắc.

2. Chỉ đạo các xã, thị trấn tiếp tục gắn công tác xây dựng kế hoạch PCGD, XMC của đơn vị với các chỉ tiêu, tiêu chí trong lộ trình thực hiện PCGD, XMC và các đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện Mường Tè giai đoạn 2021 - 2025.

3. Các đơn vị trường học huy động đảm bảo tỷ lệ học sinh ra lớp, chuyên cần, trọng tâm tại các trường thuộc xã Tá Bạ, Pa Ủ, Tà Tổng, Bum Tở, Pa Vệ Sủ. Chỉ đạo các trường vùng khó huy động học sinh lớp 3, 4, 5 ở các điểm trường lẻ về học tại điểm trường chính. Thực hiện đảm bảo các điều kiện huy động học sinh ra lớp nâng cao tỉ lệ chuyên cần theo kế hoạch (*Tối thiểu tỷ lệ chuyên cần các tháng giáp hạt trên 93%*).

4. Tiếp tục điều tra, nắm chắc số lượng đối tượng trong độ tuổi, huy động tối đa học sinh đi học ngay từ đầu năm học. Các trường tổ chức khảo sát, phân loại học sinh, từ đó chủ động bồi dưỡng học sinh khá giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, huy động tối đa các học sinh trong độ tuổi phổ cập vào học các lớp chính quy, những học sinh không có điều kiện sẽ học các lớp không chính quy.

5. Tăng cường kiểm tra công tác điều tra, nhập số liệu trên phần mềm phổ cập của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng sử dụng phần mềm PCGD, XMC, công tác tham mưu... cho cán bộ, giáo viên làm công tác PCGD; quản lý tốt hồ sơ, cập nhật dữ liệu PCGD, XMC đảm bảo đầy đủ, chính xác, liên thông giữa các cấp học.

6. Từng bước nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và tỷ lệ học sinh theo học các trường THPT, GDNN-GDTX, chuyên nghiệp, dạy nghề nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Tích cực vận động, huy động người mù chữ tham gia các lớp xóa mù chữ để nâng cao tỉ lệ biết chữ cho người dân.

7. Tiếp tục tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và chương trình hiện hành. Tham mưu tổ chức tuyển dụng giáo viên còn thiếu ở các bộ môn.

8. Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo hướng trường đạt chuẩn quốc gia, chú trọng xây dựng trường học thân thiện, vệ sinh môi trường, cảnh



quan xanh - sạch - đẹp - an toàn. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động mọi nguồn lực để hỗ trợ cho sự nghiệp giáo dục.

### **C. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

#### **1. Đối với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Tiếp tục quan tâm, chỉ đạo công tác giáo dục và đào tạo bằng các đề án, nghị quyết, kế hoạch duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục nói chung và chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ nói riêng.

- Quan tâm, bố trí kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kiên cố hóa trường lớp học đối với các đơn vị trường thiếu phòng học hoặc phòng học tạm; xây dựng nhà công vụ cho giáo viên, nhà nội trú cho học sinh bán trú, đảm bảo nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh cho các đơn vị trường.

- Có cơ chế chính sách đặc thù thu hút giáo viên đến công tác tại các xã vùng đặc biệt khó khăn trong huyện Mường Tè.

#### **2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo**

Đề xuất với Bộ Giáo dục và Đào tạo, đơn vị cung cấp phần mềm mở hệ thống PCGD, XMC ổn định, cập nhật dữ liệu chính xác để các xã, thị trấn có đủ thời gian cập nhật và hoàn thành dữ liệu.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác PCGD, XMC năm 2022 và phương hướng thực hiện mục tiêu năm 2023 của Ban Chỉ đạo PCGD, XMC huyện Mường Tè./.

#### **Nơi nhận:**

- BCĐ PCGD, XMC tỉnh;
- Sở GD&ĐT tỉnh;
- TT. Huyện ủy (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND huyện (Đ/c Nam);
- BCĐ PCGD, XMC các xã, thị trấn;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, BCĐ.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO  
TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN  
Kiều Hải Nam**